

Số: 382 /QĐ-ĐHGTVT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-ĐHGTVT ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 66/2001/QĐ-TTg ngày 26/04/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết định số 14/NQ-HĐT ĐHGTVT ngày 11/01/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 750/QĐ-ĐHGTVT ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

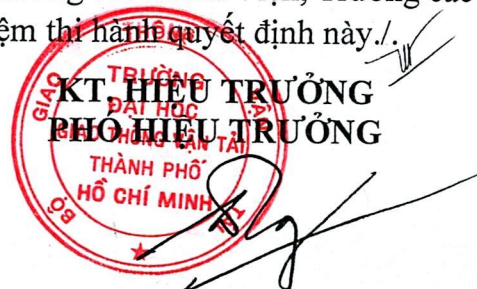
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-ĐHGTVT ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 16/QĐ-ĐHGTVT ngày 06/02/2023 và Quyết định số 346/QĐ-ĐHGTVT ngày 09/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa/Viện, Trưởng các đơn vị và cá nhân, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Tập thể lãnh đạo (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website (để t/b);
- Lưu: VT, PĐT (Trang-05).



TS. Lê Văn Vang

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 382 /QĐ-ĐHGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh)

1. Sửa đổi khoản 2 và 3 Điều 6 như sau:

"2. Một năm học có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ; mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần dành cho các hoạt động giảng dạy, học tập và đánh giá học phần để triển khai thực hiện kế hoạch học tập chuẩn trong các chương trình đào tạo; học kỳ phụ có ít nhất 05 tuần để sinh viên đủ điều kiện đăng ký học tập.

3. Trước mỗi năm học ít nhất 02 tháng, Trường công bố tiến độ học tập năm học của từng học kỳ theo từng khóa học và một số nội dung khác".

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

"2. Giảng viên được phân công phụ trách lớp học phần thực hiện việc quản lý lớp, tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu và đề cương chi tiết học phần; cập nhật các thông tin liên quan đến quản lý lớp học phần kịp thời và đầy đủ vào phần mềm quản lý đào tạo; thực hiện việc báo nghỉ và dạy bù theo các quy định hiện hành của Trường".

3. Sửa đổi khoản 1 và 2 Điều 9 như sau:

"1. Sinh viên thực hiện đăng ký học phần bằng hình thức trực tuyến thông qua tài khoản cá nhân trên trang thông tin sinh viên theo kế hoạch đăng ký học phần của Trường.

Đối với sinh viên trúng tuyển nhập trường của một khóa tuyển sinh, trong học kỳ chính đầu tiên của chương trình đào tạo, học theo bố trí thời khóa biểu của Phòng Đào tạo mà không phải đăng ký học phần.

2. Việc đăng ký các học phần phải bảo đảm điều kiện về học phần học trước, học phần tiên quyết, học phần song hành và thứ tự bố trí các học phần của kế hoạch học tập chuẩn trong các chương trình đào tạo.

Sinh viên đại học chính quy các chương trình đào tạo hệ chuẩn (đại trà) ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh, phải đạt được các cấp độ theo tiến độ học tập trong quy định học Tiếng Anh tổng quát của Trường (trừ các trường hợp được miễn học) thì mới được đăng ký các học phần chuyên ngành ở các học kỳ tiếp theo."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"Điều 12. Đánh giá và tính điểm học phần

1. Nguyên tắc, yêu cầu về đánh giá và tính điểm học phần phải bảo đảm:

a) Nghiêm túc, khách quan, tin cậy và trung thực;

b) Công bằng đối với tất cả sinh viên trong lớp, giữa các lớp, các khóa học và các hình thức đào tạo.

2. Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần, đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ có thể chỉ có một điểm đánh giá.

a) Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10;

b) Điểm thành phần gồm có: Điểm quá trình có trọng số không vượt quá 70% điểm học phần; điểm kết thúc học phần chiếm tỷ trọng còn lại;

c) Phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần;

d) Các phương pháp đánh giá kết quả học tập trong một chương trình đào tạo phải bảo đảm sự đa dạng;

đ) Các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng bảo đảm đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo; đảm bảo độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng nhằm đảm bảo tính công bằng.

3. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng bảo đảm trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần. Riêng việc tổ chức bảo vệ và đánh giá đồ án, khóa luận được thực hiện trực tuyến với trọng số cao hơn khi đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

a) Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất 3 thành viên;

b) Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và người học;

c) Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.

4. Việc cho phép đánh giá lại một điểm thành phần để cải thiện điểm học phần từ không đạt thành đạt:

a) Sinh viên vắng mặt trong buổi đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, kiểm tra, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu;

b) Sinh viên được phép tham gia đánh giá lại một (1) lần để cải thiện điểm thành phần của học phần từ không đạt thành đạt; trong trường hợp này, điểm học phần sau khi thi lại, đánh giá lại chỉ được giới hạn ở mức điểm tối đa 6,9 theo thang điểm 10;

c) Thời gian tổ chức đánh giá lại một (01) điểm thành phần trong một học phần do giảng viên thực hiện trong thời gian tối đa 02 tuần kể từ ngày kết thúc giảng dạy học phần. Ngay sau khi hoàn thành việc nhập điểm, giảng viên gửi kết quả đánh giá lại có đầy đủ chữ ký của trưởng bộ môn và giảng viên về Phòng Đào tạo; bài thi viết (nếu có) gửi về Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng để lưu trữ theo quy định hiện hành;

d) Trường hợp sinh viên có điểm quá trình hoặc điểm kết thúc học phần là điểm 0 (vì lý do vắng hoặc kết quả đánh giá được 0 điểm), điểm học phần được tính tối đa 3,9 theo thang điểm 10 (điểm không đạt).

5. Đối với các học phần thí nghiệm, thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thí nghiệm, thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm học phần.

6. Với các học phần có cách thức đánh giá học phần chuyên biệt, việc đánh giá học phần thực hiện theo các quy định riêng được quy định trong đề cương chi tiết học phần đó.

7. Kế hoạch ôn tập, tổ chức đánh giá quá trình và kết thúc học phần do giảng viên giảng dạy thông báo với sinh viên và chủ động tổ chức thực hiện trong thời gian giảng dạy mỗi học phần.

a) Các hình thức đánh giá có yêu cầu bản điện tử (bài luận, báo cáo, bài thuyết trình, bản vẽ,...), sinh viên nộp bài lên hệ thống phần mềm của Trường để lưu trữ và sử dụng trong trường hợp sinh viên phúc khảo kết quả. Trường hợp bài thi viết (nếu có) gửi về Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng để lưu trữ theo quy định hiện hành;

b) Chậm nhất 02 tuần kể từ ngày sinh viên tham gia đánh giá kết thúc học phần, giảng viên và trưởng bộ môn phải hoàn thiện việc chấm bài; nhập điểm vào phần mềm quản lý đào tạo để công bố cho sinh viên;

c) Ngay sau khi hoàn thành việc nhập điểm, giảng viên gửi kết quả đánh giá quá trình và kết thúc học phần có đầy đủ chữ ký của trưởng bộ môn và giảng viên về Phòng Đào tạo.

8. Các hình thức đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Đối với các học phần có tổ chức đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm: Ưu tiên tổ chức thi trên máy tính. Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng bảo quản, bảo mật ngân hàng câu hỏi thi và đề thi;

b) Đối với trường hợp đánh giá theo hình thức trực tuyến, dữ liệu được bảo mật trên hệ thống, Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng chủ trì, Trung tâm Thông tin - Thư viện phối hợp thực hiện.

9. Phúc khảo kết quả đánh giá học phần:

a) Phúc khảo bài thi kết thúc học phần chỉ áp dụng đối với hình thức thi trắc nghiệm, tự luận trên giấy; bài luận; bài tập lớn; báo cáo;

b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả điểm học phần, sinh viên có thể nộp đơn phúc khảo theo mẫu về Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng;

c) Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng thông báo cho các khoa/viện/bộ môn phân công giảng viên chấm phúc khảo cho các học phần có sinh viên đề nghị;

d) Khoa/viện/bộ môn phân công giảng viên không phải là giảng viên đã chấm bài của sinh viên lần đầu phối hợp với Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng thực hiện công tác chấm phúc khảo theo quy trình;

đ) Trưởng bộ môn chịu trách nhiệm ký và phê duyệt kết quả chấm phúc khảo của giảng viên và gửi kết quả cho Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng và Phòng Đào tạo theo quy trình;

e) Trường hợp điểm chấm phúc khảo trong biên bản chấm thi khác với điểm chấm thi lần đầu thì Phòng Đào tạo cập nhật điểm thi kết thúc học phần trên phần mềm quản lý đào tạo;

g) Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng lưu trữ các biên bản chấm phúc khảo và các giấy tờ liên quan theo quy định.

10. Kiểm tra, giám sát công tác tổ chức đánh giá các điểm thành phần của học phần:

a) Trong trường hợp cần thiết, các bài đánh giá một hoặc nhiều điểm thành phần của học phần tại Điều này sẽ được tổ chức rà soát, kiểm tra lại;

b) Tổ kiểm tra, giám sát công tác tổ chức đánh giá của giảng viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập. Giảng viên thực hiện công tác chuyên môn chưa từng được phân công đánh giá lần một hoặc phúc khảo;

c) Việc kiểm tra, giám sát hoàn thành trong thời gian tối đa 02 tuần kể từ ngày bắt đầu thực hiện;

d) Chỉ công bố kết quả đánh giá cho sinh viên khi có sự thay đổi kết quả so với kết quả đánh giá lần đầu hoặc phúc khảo.

11. Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng xem xét theo đề xuất của Phòng Đào tạo và các đơn vị chuyên môn.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm đ, g và h khoản 1 Điều 30 như sau:

“đ) Được công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định học Tiếng Anh tổng quát của Trường, hoặc có một trong các điều kiện sau (không áp dụng đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh):

- Có Chứng chỉ tiếng Anh Hàng hải do Trường đào tạo từ trình độ 2 trở lên với các chương trình đào tạo (chuyên ngành) thuộc ngành Khoa học hàng hải (Điều khiển tàu biển; Vận hành khai thác máy tàu thủy; Thiết bị năng lượng tàu thủy; Công nghệ máy tàu thủy; Điện tàu thủy; Điện và tự động tàu thủy; Điều khiển và Quản lý tàu biển; Khai thác máy tàu thủy và Quản lý kỹ thuật; Kỹ thuật điện, điện tử và điều khiển).

- Đã được công nhận tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh của Trường.

g) Được Trường công nhận hoàn thành môn học Giáo dục thể chất.

h) Đối với chương trình đào tạo thuộc ngành Ngôn ngữ Anh: Được Trường công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Nhật hoặc tiếng Trung Quốc theo quy định về học Tiếng Nhật và Tiếng Trung Quốc của Trường, hoặc có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Nhật hoặc ngành Sư phạm tiếng Nhật có trình độ từ cao đẳng trở lên;

- Bằng tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Trung Quốc hoặc ngành Sư phạm tiếng Trung Quốc có trình độ từ cao đẳng trở lên;

- Chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK (Hanyu Shuiping Kaoshi) hoặc TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language) từ Bậc 3 trở lên được cấp bởi các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và còn thời hạn tính đến thời điểm xét tốt nghiệp nếu trên chứng chỉ có ghi thời hạn;

- Chứng chỉ tiếng Nhật JLPT (Japanese Language Proficiency Test) từ N4 trở lên được cấp bởi các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và còn thời hạn tính đến thời điểm xét tốt nghiệp nếu trên chứng chỉ có ghi thời hạn.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Chấm điểm khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp

1. Việc chấm điểm khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp do hai (02) giảng viên được phân công đảm nhiệm.

2. Với chương trình đào tạo không có học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp:

a) Sinh viên có điểm khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp bị điểm F+, F phải đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp;

b) Sinh viên có điểm khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp đạt điểm D+, D nhưng điểm trung bình chung tích lũy khóa học đạt dưới 2.00 phải đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp hoặc đăng ký học cải thiện một số học phần trong chương trình đào tạo cho đến khi điểm trung bình chung tích lũy khóa học đạt từ 2.00 trở lên.

3. Với chương trình đào tạo có học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp:

a) Sinh viên có điểm khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp bị điểm F+, F phải chuyển sang đăng ký học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp;

b) Sinh viên có điểm khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp đạt điểm D+, D nhưng điểm trung bình chung tích lũy khóa học đạt dưới 2.00 phải lựa chọn thực hiện một trong các phương án sau:

- Đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp hoặc đăng ký học cải thiện một số học phần trong chương trình đào tạo cho đến khi điểm trung bình chung tích lũy khóa học đạt từ 2.00 trở lên;

- Chuyển sang đăng ký học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp.

4. Khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp được Trung tâm Thông tin - Thư viện lưu trữ theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

5. Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng xem xét theo đề xuất của Phòng Đào tạo và các đơn vị chuyên môn.”

7. Bãi bỏ Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 và 25 của Quy định đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-ĐHGTVT ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh./